



luǎn zǐ

卵子

noun · egg cell; ovum

Example Sentences

Luǎn zǐ shì nǚ xìng shēng zhí xì bāo

卵子是女性生殖细胞。

The egg cell is the female reproductive cell.

Shòu jīng shì luǎn zǐ hé jīng zǐ jié hé de guò chéng

受精是卵子和精子结合的过程。

Fertilization is the process of an egg and sperm combining.

Trace each character, then write the word on your own.

卵	卵	卵	卵	卵	卵	卵	卵	卵	卵
子	子	子	子	子	子				